PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6102/QĐ-CAT-PV01, ngày 31/7/2026 của Công an tỉnh Hưng Yên)

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
I	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**					
1.	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	8 ngày làm việc	1 ngày làm việc	7 ngày làm việc	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh
2.	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông		5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	
3.	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam		5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	
4.	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam		Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh nơi người nước ngoài xin thường trú thông báo người nước ngoài được giải quyết cho thường trú	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
5.	Cấp lại thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Công an cấp tỉnh		20 ngày làm việc	07 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
6.	Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Công an cấp tỉnh		20 ngày làm việc	07 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
7.	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Công an cấp tỉnh		5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
8.	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam		5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	
9.	Cấp giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho người nước ngoài tại Công an cấp tỉnh		5 ngày làm việc	2 ngày làm việc	3 ngày làm việc	
10.	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam		5 ngày làm việc	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
11.	Cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam		5 ngày làm việc	1 ngày làm việc	4 ngày làm việc	
12.	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực		5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	
13.	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông		1 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
14.	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam		05 ngày làm việc	01 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
15.	Cấp lại tem “AB” cho công dân Việt Nam ở trong nước xuất cảnh sang Cộng hòa CuBa, CHDCND Lào và CHND Trung Hoa do hết hạn		08 ngày làm việc	01 ngày làm việc	07 ngày làm việc	
16.	Cấp lại tem “AB” trong trường hợp hộ chiếu bị mất, hư hỏng ở trong nước		08 ngày làm việc	01 ngày làm việc	07 ngày làm việc	
17.	Cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam để xuất cảnh sang Cộng hòa CuBa, CHND Trung Hoa		08 ngày làm việc	01 ngày làm việc	07 ngày làm việc	
18.	Cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam để xuất cảnh sang CHDCND Lào		05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
19.	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Cấp xã	1 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Công an xã, phường
20.	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam		05 ngày làm việc	01 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
II	**LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU**					
21.	Đăng ký mẫu con dấu mới	Cấp tỉnh	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
22.	Đăng ký lại mẫu con dấu		03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
23.	Đăng ký mẫu con dấu mới	Cấp xã	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Công an xã, phường
24.	Đăng ký lại mẫu con dấu		03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
III	**LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ**					
25.	Đăng ký thường trú	Cấp xã	07 ngày làm việc	02 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Công an xã, phường
26.	Xóa đăng ký thường trú		05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Xóa ĐKTT đối với trường hợp có giấy chứng tử không quá 01 ngày làm việc	
27.	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong CSDL về cư trú		03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
28.	Gia hạn tạm trú		03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
29.	Tách hộ		05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
30.	Đăng ký tạm trú		03 ngày	01 ngày làm việc	02 ngày	
31.	Khai báo tạm vắng		1 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
32.	Xóa đăng ký tạm trú		03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
IV	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH TRẬT TỰ**					
33.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	Cấp tỉnh	04 ngày làm việc	01 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự		03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
35.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự		03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
36.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	Cấp xã	04 ngày làm việc	01 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công an xã, phường
37.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự		03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
38.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự		03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
V	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ**					
39.	Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Cấp tỉnh	3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
40.	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật		3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
41.	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
42.	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
43.	Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ		3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
44.	Đăng ký khai báo công cụ hỗ trợ		7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
45.	Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ		7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
46.	Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ		3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
47.	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
48.	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ		7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
49.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao		7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
50.	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao		7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
51.	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao		3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
52.	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ		3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
53.	Cấp giấy phép vận chuyển pháo hoa nổ, thuốc pháo nổ		3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
54.	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
55.	Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
56.	Đề nghị đào tạo, huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ		8 ngày làm việc	1 ngày làm việc	7 ngày làm việc	
57.	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật		3 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
58.	Khai báo vũ khí thô sơ là hiện vật trưng bày, triển lãm, làm đồ gia bảo cấp xã	Cấp xã	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Công an xã, phường
VI	**LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**					
59.	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	Cấp tỉnh	- 06 ngày làm việc đối với công trình nhóm B, C;	0,5 ngày làm việc	9,5 ngày làm việc đối với công trình	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
			- 10 ngày làm việc đối với công trình nhóm A.		nhóm A.	cháy và cứu nạn cứu hộ
60.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy		5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	
61.	Cấp phép lưu thông phương tiện PCCC và CNCH		5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	
VII	**LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**					
62.	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	Cấp tỉnh	3-7 ngày làm việc tùy trường hợp	0,5 ngày làm việc	2,5-6,5 ngày làm việc tùy trường hợp	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh
63.	Khóa tài khoản định danh điện tử		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
64.	Mở khóa tài khoản định danh điện tử		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
65.	Khóa căn cước điện tử		3 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền	
66.	Mở khóa căn cước điện tử		3 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
					quan khác có thẩm quyền	
67.	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Cấp xã	3 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực đã có trong cơ sở dữ liệu	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	Công an xã, phường
			15 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác minh về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	05 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
68.	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam		3-7 ngày làm việc tùy trường hợp	Giảm 0,5 ngày làm việc	2,5-6,5 ngày làm việc tùy trường hợp	
69.	Khóa tài khoản định danh điện tử		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
70.	Mở khóa tài khoản định danh điện tử		3 ngày làm việc	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc	
71.	Khóa căn cước điện tử		3 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị thực hiện
72.	Mở khóa căn cước điện tử		3 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền	
VIII	**LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC**					
73.	Cấp căn cước cho người dưới 14 tuổi	Cấp tỉnh	7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
74.	Cấp căn cước cho người tử đủ 14 tuổi trở lên		7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
75.	Cấp đổi thẻ Căn cước		7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
76.	Cấp lại thẻ Căn cước		7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
77.	Cấp căn cước cho người dưới 14 tuổi	Cấp xã	7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	Công an xã, phường
78.	Cấp căn cước cho người tử đủ 14 tuổi trở lên		7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
79.	Cấp đổi thẻ Căn cước		7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
80.	Cấp lại thẻ Căn cước		7 ngày làm việc	2 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
Tổng thời gian cắt giảm			**98 ngày làm việc (tỷ lệ cắt giảm đạt 48,2%)**			